

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

V/v: “*Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

Người đại diện theo uỷ quyền: ông **Nguyễn Quang T**; chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đà Nẵng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** ông **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1959; địa chỉ: **tổ G, khối phố M, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng)**; vắng mặt.

- Người kháng cáo: người khởi kiện bà **Vũ Thị Ánh M**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- **Người khởi kiện bà Vũ Thị Ánh M trình bày:** vào ngày 17/8/2023, bà **Vũ Thị Ánh M** có nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục: “đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu” tại Trung tâm Hành chính công **thành phố T**, hồ sơ gồm có các giấy tờ như sau: Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo mẫu số 04a/ĐK, mảnh trích đo chính lý bản đồ địa chính, tờ khai nộp tiền sử dụng đất và lệ phí trước bạ, căn cước công dân, giấy uỷ quyền.

Hồ sơ được cán bộ phụ trách tại bộ phận này tiếp nhận và giao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1235; thời gian trả kết quả: vào lúc 14 giờ 58 phút ngày 02 tháng 10 năm 2023.

Ngày 02/10/2023, bà đến lại **Trung tâm Hành chính công thành phố T** để nhận lại kết quả nhưng được trả lời là: “hồ sơ chưa có kết quả”.

Đến nay đã quá thời hạn theo quy định tại Khoản 40, Điều 2 của Nghị định số 01/2017/NĐ-CP nhưng bà vẫn chưa nhận được bất kỳ sự phản hồi nào đối với việc giải quyết hồ sơ của bà. Việc chậm trễ này đã ảnh hưởng đến đời sống và quyền được thực hiện các quyền lợi hợp pháp của người sử dụng đất.

Ngày 20/8/2024, bà **M** có nhận được Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 của Văn phòng HĐND – **UBND thành phố T**, về việc: “Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ”, nhưng người khởi kiện không thống nhất với công văn này.

Do đó, bà đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết: Buộc **Ủy ban nhân dân thành phố T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1235 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà **Vũ Thị Ánh M** và ông **Nguyễn Văn T1** theo đúng quy định của pháp luật.

- **Tại văn bản nêu ý kiến số 1758/UBND-VP, ngày 28/6/2024 của UBND thành phố T; tại các phiên đối thoại và tại phiên toà, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện Ủy ban nhân dân thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là UBND phường T, thành phố Đà Nẵng) trình bày:**

Hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (lần đầu) của bà **Vũ Thị Ánh M** và ông **Nguyễn Văn T1**, được **Trung tâm Hành chính công thành phố T** tiếp nhận và hẹn trả kết quả vào ngày 02/10/2023. Sau khi tiếp nhận, hồ sơ được luân chuyển đến **UBND phường A, thành phố T** và các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra giải quyết. Hồ sơ đã được **Ủy ban nhân dân phường A** kiểm tra, xác

nhận nguồn gốc, thời điểm và tình trạng sử dụng đất và đã được Chi nhánh Văn phòng Đ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính điện tử đến Chi cục thuế khu vực T2 - P trên phần mềm giao dịch điện tử hồ sơ đất đai (iLIS), theo Phiếu chuyển số 3886/PCTTĐC ngày 29/12/2023. Đồng thời, Chi nhánh Văn phòng Đ luân chuyển toàn bộ hồ sơ đến Trung tâm Hành chính công thành phố T. Tuy nhiên, tại thời điểm luân chuyển hồ sơ qua Chi cục thuế khu vực T2 - P thì chưa đầy đủ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, do trường hợp này có nguồn gốc sử dụng là chiếm đất. Theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp này phải bị xử lý vi phạm hành chính về đất đai. Bên cạnh đó, Chi cục thuế Khu vực T2 - P đã kiểm tra và từ chối tiếp nhận hồ sơ được Chi nhánh Văn phòng Đ luân chuyển trên phần mềm giao dịch điện tử hồ sơ đất đai (iLIS).

Ngày 19/01/2024, UBND thành phố T đã có Công văn chỉ đạo số 172/UBND-VP về việc cho chủ trương giải quyết hồ sơ đăng ký, cấp Giấy chứng nhận năm 2023, theo đó hộ bà M phải phối hợp với UBND phường A hoàn thành hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về đất đai theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ để hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho công dân theo quy định.

Ngoài việc xử lý vi phạm hành chính về đất đai theo Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp của bà Vũ Thị Ánh M có 45,1m² đã có thông báo thu hồi đất của dự án chỉnh trang khu trường K (cũ) nên phải điều chỉnh lại mảnh trích đo.

Trung tâm Hành chính công thành phố T đã thông tin cho bà Vũ Thị Ánh M biết để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường A nhưng bà M không phối hợp thực hiện.

Vì những lý do nêu trên nên Trung tâm Hành chính công thành phố T không trả kết quả giải quyết hồ sơ cho bà M đúng thời gian đã hẹn.

Ngày 19/8/2024, Văn phòng HĐND - UBND thành phố T ban hành Công văn số 144/VP-TTHCC, về việc: “Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” (Công văn này đã được giao cho người khởi kiện vào ngày 20/8/2024). Nội dung là Trung tâm Hành chính công thành phố T thực hiện chuyển trả hồ sơ cho công dân để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường A tại Công văn số 163/UBND, ngày 25/12/2024. Tuy nhiên, cho đến nay bà Vũ Thị Ánh M vẫn không đến Trung tâm Hành chính công thành phố T để nhận lại hồ sơ, bổ sung tài liệu theo hướng dẫn. Yêu cầu khởi kiện của bà M đã được UBND thành phố T thực hiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 không có ý kiến gì.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 146/2024/HC-ST ngày 10/9/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng) quyết định: căn cứ khoản 1 và 2 Điều 3; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP

ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh Q ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Vũ Thị Ánh M** về việc: Buộc Ủy ban nhân dân thành phố T trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1235 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà **Vũ Thị Ánh M** và ông **Nguyễn Văn T1** theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/9/2024, người khởi kiện bà **Vũ Thị Ánh M** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm để chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Ngày 23/9/2024, người khởi kiện bà **Vũ Thị Ánh M** kháng cáo bản án sơ thẩm, Đơn kháng cáo của đương sự là trong thời hạn quy định tại Điều 206 của Luật Tố tụng hành chính, do đó được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện xin xét xử vắng mặt đồng thời giữ nguyên nội dung kháng cáo và yêu cầu khởi kiện;

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà **Vũ Thị Ánh M** và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của người khởi kiện:

Do bà **Vũ Thị Ánh M** kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết các vấn đề sau:

[2.1]. Về tố tụng:

- Đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết: ngày 17/8/2023, bà **Vũ Thị Ánh M** nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục: “Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu” tại Trung tâm Hành chính công thành phố T và được cán bộ phụ trách tại bộ phận này tiếp nhận và giao giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả theo mã số H47.21.05.01-230817-1235, thời gian trả kết quả vào ngày 02 tháng 10 năm

2023. Ngày 02/10/2023, bà M đến lại Trung tâm Hành chính công thành phố T để nhận lại kết quả nhưng được trả lời là “Hồ sơ chưa có kết quả”. Do vậy, ngày 03/11/2023, bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án: buộc Ủy ban nhân dân thành phố T trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1235 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T1 theo đúng quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết là đúng đối tượng khởi kiện, trong thời hiệu, đúng thẩm quyền giải quyết quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật Tổ tụng hành chính.

- Về việc xét xử vắng mặt các đương sự: tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn T1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại các Điều 157, 158 của Luật Tổ tụng hành chính.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện của người khởi kiện và người đại diện của người bị kiện đều xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án.

[2.2]. Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của hành vi hành chính bị kiện:

[2.2.1]. Về nguồn gốc sử dụng đất của hộ bà Vũ Thị Ánh M: ngày 16/10/1989, Trường K (cũ) tổ chức họp để giải quyết việc xin đất trong khu vực trường, vị trí khu đất bà M xin là thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, phường A, thành phố T, tỉnh Quảng Nam (nay là phường T, thành phố Đà Nẵng); sau đó bà M, ông T1 đã tự xây dựng nhà trên đất của trường trước thời điểm ngày 15/10/1993 và ở cho đến nay.

[2.2.2]. Ngày 17/8/2023, bà Vũ Thị Ánh M và ông Nguyễn Văn T1 nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục “Đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu” tại Trung tâm Hành chính công thành phố T. Sau khi Trung tâm Hành chính công thành phố T tiếp nhận hồ sơ của bà Vũ Thị Ánh M, ông Nguyễn Văn T1 thì hồ sơ được luân chuyển đến UBND phường A, thành phố T và các cơ quan chuyên môn liên quan kiểm tra giải quyết. Hồ sơ đã được Ủy ban nhân dân phường A kiểm tra, xác nhận nguồn gốc, thời điểm và tình trạng sử dụng đất và đã được Chi nhánh Văn phòng Đ chuyển thông tin xác định nghĩa vụ tài chính điện tử đến Chi cục thuế khu vực T2 - P. Tại phần xác nhận của UBND phường A (ngày 07/12/2023) thể hiện: theo hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q (nay là Sở Nông nghiệp - Môi trường thành phố Đ) phê duyệt năm 2015 thì hộ bà M, ông T1 kê khai thửa đất số 16, tờ bản đồ số 11, diện tích sử dụng (riêng) là 203.2m², tại trang 212 – Quyền số 7 có ghi nội dung “không đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận”. Tại thời điểm xét duyệt hồ sơ CSDL-QLĐĐ thửa đất chưa thông qua hội đồng tư vấn đất đai phường. Hiện bà M, ông T1 sử dụng đất ổn định, không có tranh chấp, không bị xử lý vi phạm hành chính trong việc sử dụng đất.

Tuy nhiên, theo Kết luận thanh tra số 60/KL-TTr ngày 13/12/2022 của Thanh tra **thành phố T**, nội dung biên bản họp tư vấn ngày 28/7/2022 thì trường hợp sử dụng đất của ông **Nguyễn Văn T1** và bà **Vũ Thị Ánh M** có vi phạm pháp luật về đất đai; thửa đất bà **Vũ Thị Ánh M** và ông **Nguyễn Văn T1** sử dụng có một phần diện tích 45,1m² nằm trong phạm vi thu hồi đất dự án chỉnh trang **trường K** (cũ). Tại Văn bản số 1758/UBND-VP ngày 28/6/2024 (bút lục 42), **UBND thành phố T** xác định khi chuyển thông tin để xác định nghĩa vụ tài chính đến **Chi cục thuế khu vực T2**, Chi nhánh VPĐKĐĐ Tam Kỳ luân chuyển toàn bộ hồ sơ đến **Trung tâm hành chính công thành phố T**. Tuy nhiên, tại thời điểm luân chuyển thì hồ sơ chưa đầy đủ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, do trường hợp sử dụng đất của bà **M** có nguồn gốc sử dụng là do lấn chiếm đất, theo quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ thì trường hợp này phải bị xử lý vi phạm hành chính về đất đai.

Ngày 19/12/2023, Chi nhánh **Văn phòng Đ** ban hành Phiếu hướng dẫn giải quyết hồ sơ; ngày 25/12/2023, **UBND phường A, thành phố T** ban hành Công văn số 163/UBND, về việc: “bổ sung, hoàn thiện hồ sơ” gửi cho **Trung tâm Hành chính công thành phố T**, theo đó xác định hồ sơ của bà **Vũ Thị Ánh M** và ông **Nguyễn Văn T1** chưa đảm bảo vì cần phải xem xét xử lý vi phạm hành chính về hành vi vi phạm đất đai theo quy định tại Nghị định số 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ.

[2.2.3]. Tại điểm a khoản 2 Điều 6 và khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của **UBND tỉnh Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có quy định: “Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ để gửi cho tổ chức, cá nhân thông qua Bộ phận Một cửa. Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, trừ trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định cụ thể về thời gian. Thời hạn giải quyết được tính lại từ đầu sau khi nhận đủ hồ sơ.”

Các cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đối với trường hợp hồ sơ của bà **M** đã thẩm tra, phát hiện ra trường hợp hồ sơ bà **M** chưa đầy đủ hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, do thửa đất này có nguồn gốc sử dụng là chiếm đất được quy định tại Nghị định 91/2019/NĐ-CP ngày 19/11/2019 của Chính phủ đề hoàn thiện hồ sơ và trả kết quả cho công dân theo quy định. Ngoài ra, trường hợp của bà **Vũ Thị Ánh M** có 45,1m² đất đã có thông báo thu hồi đất của dự án chỉnh trang khu **trường K** (cũ) nên phải điều chỉnh lại mảnh trích đo. Tuy nhiên, đối chiếu quy định viện dẫn ở trên, tính đến ngày bà **M** khởi kiện vụ án hành chính, **UBND thành phố T** không có thông báo về việc trả lại hồ sơ là vi phạm về thời

hạn giải quyết. Nhưng về bản chất, hồ sơ của bà **M** chưa đủ điều kiện giải quyết để được cấp giấy CNQSDĐ vì thiếu hồ sơ xử lý vi phạm hành chính về đất đai.

[2.2.4]. Ngày 19/8/2024, Văn phòng HĐND - UBND thành phố **T** đã có văn bản số 144/VP-TTHCC, về việc: “Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ”, có nội dung Trung tâm Hành chính công thành phố **T** thực hiện chuyển trả hồ sơ cho công dân để hoàn thiện các nội dung theo đề nghị của UBND phường **A** tại Công văn số 163/UBND, ngày 25/12/2024. Như vậy, việc UBND thành phố **T** trả hồ sơ cho bà **M** tại Công văn số 144/VP-TTHCC ngày 19/8/2024 là đã thực hiện theo hướng dẫn quy định tại khoản 4 Điều 19 Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; khoản 4 Điều 20 Quyết định 1334/QĐ-UBND ngày 08/5/2019 của UBND tỉnh **Q** ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Do đó, yêu cầu khởi kiện của bà **Vũ Thị Ánh M** về việc buộc UBND thành phố **T** trả kết quả theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả mã số H47.21.05.01-230817-1235 về thủ tục giải quyết thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho **B** và ông **Nguyễn Văn T1** là không có căn cứ chấp nhận.

[3]. Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy bản án sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ để bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà **Vũ Thị Ánh M** như đã nhận định ở trên là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện bà **Vũ Thị Ánh M** và giữ nguyên bản án sơ thẩm, quan điểm của Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Đà Nẵng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên được chấp nhận.

[4]. Về án phí hành chính phúc thẩm: kháng cáo của bà **Vũ Thị Ánh M** không được chấp nhận nên bà **M** phải chịu nhưng do là người cao tuổi nên được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà **Vũ Thị Ánh M**. Giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 146/2024/HC-ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam (nay là Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng).

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: căn cứ Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính; áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bà **Vũ Thị Ánh M** được miễn nộp.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT IV - TAND tối cao;
- Viện CT&KSXXPT tại Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, P.HCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đức Kiên